

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Khoa học giáo dục; Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ THỊ THU HƯƠNG**
2. Ngày tháng năm sinh: 02/5/1981; Nam ☐ ; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán: xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 01, tổ 10, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
6. Địa chỉ liên hệ: Lê Thị Thu Hương, Khoa Giáo dục Tiểu học - Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên. Số 20, Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
Điện thoại di động: 0982002919; E-mail: lethithuhuong@tnue.edu.vn
7. Quá trình công tác:

- Từ tháng 10/2003 đến tháng 3/2005: Giảng viên tạo nguồn, Khoa Đào tạo giáo viên tiểu học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

- Từ tháng 4/2005 đến tháng 3/2006: Giảng viên tập sự, Khoa Đào tạo giáo viên tiểu học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

- Từ tháng 10/2004 đến tháng 10/2006: Học viên cao học, chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

- Từ tháng 4/2006 đến tháng 11/2010: Giảng viên, Khoa Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

- Từ tháng 11/2010 đến tháng 5/2011: Giảng viên, Phó Trưởng Bộ môn Khoa học Tự nhiên, Khoa Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

- Từ tháng 6/2011 đến tháng 7/2015: Giảng viên, Phó Trưởng Khoa, Khoa Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

- Từ tháng 8/2015 đến tháng 3/2018: Giảng viên, Trưởng Khoa, Khoa Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

- Từ tháng 4/2018 đến nay: Giảng viên chính, Trưởng Khoa, Khoa Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

Chức vụ hiện nay: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Trường, Bí thư Chi bộ, Trưởng Khoa Giáo dục Tiểu học.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: Số 20 Lương Ngọc Quyến - Thành phố Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại cơ quan: 0208.3750742

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Không

8. Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 14 tháng 8 năm 2003; số văn bằng: B0525818; ngành: Toán học, chuyên ngành: Cử nhân sư phạm Toán; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 18 tháng 9 năm 2006; số văn bằng: C397445; ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Cử nhân Ngoại ngữ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Viện Đại học Mở Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 26 tháng 2 năm 2007; số văn bằng: 1100; ngành: Giáo dục học; chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học Toán; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 10 năm 2012; số văn bằng: 001273; ngành: Khoa học Giáo dục; chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

10. Chưa được công nhận chức danh PGS.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Giáo dục.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Nghiên cứu, tiếp tục bổ sung để hoàn thiện lý luận và phương pháp giáo dục toán học;

(2) Nghiên cứu quá trình dạy học phát triển năng lực người học

(3) Nghiên cứu phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm và giáo viên ngành giáo dục tiểu học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **01** NCS bảo vệ thành công luận án TS cấp Trường;
- Đã hướng dẫn **15** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT;
- Đã hoàn thành **01** đề tài NCKH cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo và **03** đề tài cấp Cơ sở.
- Đã công bố (số lượng) **44** bài báo khoa học, trong đó **04** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín Scopus;
- Số lượng sách đã xuất bản: **09** cuốn, trong đó **08** cuốn thuộc nhà xuất bản có uy tín trong nước;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở nhiều năm liên tục (từ 2011 đến 2012, từ 2014 đến nay).
- Được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2014 - 2015
- Được tặng Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2016 - 2017.
- Được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2017 - 2018.
- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo vì đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2019 - 2020.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đối chiếu tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi nhận thấy mình đã đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định. Có phẩm chất chính trị tốt, luôn có ý thức phấn đấu bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, nhiều nhiệm vụ hoàn thành xuất sắc. Liên tục nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp Bộ và nhận được nhiều Khen thưởng của Đảng, chính quyền, đoàn thể.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tôi giảng dạy tại Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên liên tục từ tháng 10 năm 2003, đến nay được: 18 năm 8 tháng
- Kết quả tham gia đào tạo của 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ như sau:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	x		3	4	238	30	458//486,1/189
2	2017-2018	x		2	3	432	30	462/448/189
3	2018-2019	x		3	3	296	30	326/294,7/189
03 năm học cuối								
4	2019-2020	x		3	3	237	30	267/277/189
5	2020-2021			3	3	238	30	268/327,6/189
6	2021-2022			3	3	238	30	268/293,6/189

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Viện Đại học Mở Hà Nội;

Số bằng: C397445;

Năm cấp: 2006.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không

d) Đối tượng khác: Không

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Đại học Tiếng Anh (Bằng thứ hai).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Phú		x	x		Từ 11/2014 đến 08/2015	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	18/8/2015

2	Nguyễn Phương Linh		x	x		Từ 09/2016 đến 03/2018	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	26/3/2018
3	Phan Thị Thu Trang		x	x		Từ 09/2016 đến 3/2018	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	26/3/2018
4	Dương Thị Kim Thu		x	x		Từ 09/2016 đến 03/2018	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	26/3/2018
5	Nguyễn Thị Hồng Thúy		x	x		Từ 11/2017 đến 01/2019	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	10/01/2019
6	Trần Ngọc Quỳnh		x	x		Từ 11/2017 đến 01/2019	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	10/01/2019
7	Tạ Thu Giang		x	x		Từ 10/2018 đến 08/2019	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	30/8/2019
8	Vongphet Onsyra		x	x		Từ 10/2018 đến 08/2019	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	30/8/2019
9	Nguyễn Thị Hiền		x	x		Từ 10/2018 đến 08/2019	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	30/8/2019
10	Đoàn Thị Hồng Hải		x	x		Từ 06/2019 đến 10/2020	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	08/10/2020
11	Kim Ngọc		x	x		Từ 06/2019 đến 10/2020	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	08/10/2020

1	Chuyên đề Phương pháp dạy học môn Toán ở tiểu học	Hướng dẫn	NXB Đại học Thái Nguyên Năm 2014	1	x	Một mình	Giấy xác nhận của Trường ĐHSPTN
2	Dạy học phân hóa ở tiểu học – Những vấn đề lí luận và thực tiễn	Chuyên khảo	NXB Giáo dục Việt Nam Năm 2019	1	x	Một mình	
3	Thực hành trải nghiệm môn Toán lớp 1 (theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018) - Tập 1	Tham khảo	NXB Đại học Sư phạm Năm 2020	4			
4	Thực hành trải nghiệm môn Toán lớp 1 (theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018) - Tập 2	Tham khảo	NXB Đại học Sư phạm Năm 2020	4			
5	Cùng con phát triển năng lực Toán 1 - Tập 1A	Tham khảo	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội Năm 2020	4			
6	Cùng con phát triển năng lực Toán 1 - Tập 1B	Tham khảo	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội Năm 2020	4			
7	Bộ tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lí, giáo viên tiểu học về Học thông qua Chơi Phần 2	Hướng dẫn	NXB Giáo dục Việt Nam Năm 2022	5			

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	<i>Trước khi bảo vệ học vị TS</i>				
1	Dạy học phân hoá nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy và học môn Toán ở tiểu học	CN	B2009 – TN04.26 Cấp Bộ	2009 - 2011	20/9/2011, Tốt
II	<i>Sau khi bảo vệ học vị TS</i>				
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Chuyên đề Phương pháp dạy học Toán	CN	34 Cấp Cơ sở	2012 - 2013	02/6/2013 Tốt
2	Nâng cao năng lực hợp tác cho sinh viên khoa Giáo dục Tiểu học thông qua tổ chức dạy học hợp tác môn Phương pháp dạy học Toán 1	CN	010 Cấp Cơ sở	2014 - 2015	22/6/2015 Xuất sắc
3	Phát triển năng lực dạy học phân hoá môn cho sinh viên sư phạm ngành Giáo dục Tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục Việt Nam sau 2018	CN	34 Cấp Cơ sở	2015 - 2016	13/6/2016 Tốt
4	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến năng lực tính toán của học sinh vùng núi và vùng dân tộc thiểu số phía Bắc Việt Nam	TK	503.01- 2020.300 Quỹ Nafosted	Từ 11/2020	Đang triển khai đúng tiến độ
5	Hình thành năng lực phát triển chương trình giáo dục nhà trường cho sinh viên người dân tộc thiểu số trong các trường sư phạm	TG	B2021- TNA -10 Cấp Bộ	Từ 01/2021	Đang triển khai đúng tiến độ
6	Phát triển năng lực dạy học theo định hướng STEM cho giáo viên tiểu học khu vực miền núi phía Bắc	CN	ĐH2022- TN04 - 06 Cấp ĐH	Từ 02/2022	Đang triển khai đúng tiến độ

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
I	<i>Trước khi bảo vệ học vị TS</i>							
1.	Rèn luyện tư duy phê phán cho học sinh thông qua dạy học hình học không gian	1	x	Giáo dục 21896-0866-7476			Số 154 kì 2 - 1//2007 tr28-29	1/2007
2.	Dạy học môn Toán ở tiểu học theo định hướng phân hóa trong	1	x	Giáo dục 21896-0866-7476			Số 235, kì 1-4/2010 tr54-55	4/2010
3.	Một số quan niệm về dạy học phân hóa	1	x	Giáo dục 21896-0866-7476			Số 244, kì 2-8/2010 tr21-22, bìa 3	8/2010
4.	Quản lí lớp học theo định hướng phân hóa	1	x	Giáo dục 21896-0866-7476			Số 262 (kì 2-5/2011) tr36-38,33	5/2011
5.	Phân hóa sản phẩm dạy học ở một lớp học tiểu học có nhiều trình độ	1	x	Khoa học và Công nghệ, ĐHTN 1859-2171			Tập 84, số 8, 2011 tr83-87	8/2011
II	<i>Sau khi bảo vệ học vị TS</i>							
	Bài báo quốc tế							
1.	Understanding of Literature Review on Differentiated Instruction	1	x	International Journal of Recent Scientific Research			Vol 9, Issue, 4 (L), pp.26343-26347	4/2018

				0976-3031				
2.	A Bibliometric Review of Research on STEM Education in ASEAN: Science Mapping the Literature in Scopus Database, 2000 to 2019 DOI: 10.29333/ejmste/8500	6	x	EURASIA Journal of Mathematics, Science and Technology Education 1305 - 8223	Scopus Q2 IF: 0,57	11	16(10) em1889	8/2020
3.	Engineering design process in STEM education: an illustration with the topic “wind energy engineers”	2	x	Journal of Physics: Conference Series	Scopus Q4 IF: 0,21	1	1835 (2021) 012051	9/2021
4.	Applying the Lesson Study Model in Developing Teaching Capability for Young Teachers in Vietnam	4	x	European Journal of Educational Research ISSN 1755 - 1768	Scopus Q3 IF: 0,31	1	Volume 10, Issue 4, p.1755 - 1768	10/ 2021
5.	Two Decades of STEM Education Research in Middle School: A Bibliometrics Analysis in Scopus Database (2000–2020) https://doi.org/10.3390/educsci11070353	6	x	Educational Sciences ISSN: 2227 - 7102	Scopus ESCI Q2 IF: 0,52	3	11(7), 353	7/2021
6.	Designing some Teaching Activities to Teach Multiplication and Division in Grade 3 with Intergrated	2	x	International Journal of Education and Social			Vol. 5, Issue. 3, May - June 2022	6/2022

	Learning through Playing (LTP)			Science Research ISSN: 2581 - 5148			p.190-202.	
7.	Primary Teachers' Readiness of Teaching STEM - A Study at The North Mountainous in Vietnam	6	x	International Journal of Education and Social Science Research ISSN: 2581 - 5148			Vol. 5, Issue. 3, May - June 2022 p.273-293	6/2022
Bài báo trong nước								
8.	Một số cách thức tổ chức dạy học nhóm hiệu quả trong môn Toán ở tiểu học	2	x	Giáo dục 21896-0866-7476			Số 297 - kì 1 11/2012 tr34-36	11/2012
9.	Dạy học phân hóa - Một định hướng quan trọng trong đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục	1	x	Giáo dục 21896-0866-7476			Số đặc biệt - tháng 5/2014 tr99-102	5/2014
10.	Bồi dưỡng năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ toán học cho học sinh tiểu học trong dạy học môn Toán	2	x	Khoa học và Công nghệ - ĐHTN 1859-2171			tập 130, số 16, 2014 tr39-44	8/2014
11.	Đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực - Xu thế phát triển tất yếu của giáo dục đại học Việt Nam	2	x	NXB Đại học Sư phạm HN, 978604541697-6			Kỷ yếu Hội thảo quốc gia tr 32-38.	6/2014
12.	Phát triển công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn Toán lớp 4	1	x	Khoa học và Công nghệ			Tập 141, số 11/2015 tr201-206	11/2015

	thông qua cuộc thi Violympic toán.			ĐH Thái Nguyên 1859-2171				
13.	Những năng lực cần thiết của người giáo viên trong dạy học phân hoá.	1	x	Khoa học, Trường ĐHSP HN 1859-2171			Số 6A/ 2015VN tr 270-279	6/2015
14.	Trang bị một số yếu tố về văn hóa của người dân tộc cho học sinh tiểu học thông qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.	3		Khoa học Giáo dục 0868-3662			Số đặc biệt - tháng 1 - 2016 tr 33-34,61	1/2016
15.	Phát triển năng lực dạy học phân hoá - Nội dung quan trọng trong đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	1	x	Giáo dục 2354-0753			Số 377- (kì 1- 3/2016) tr 13- 15,32.	3/2016
16.	Rèn luyện kĩ năng lập đề toán có lời văn cho học sinh tiểu học	3	x	Khoa học Giáo dục 0868-3662			Số 130 - tháng 7/2016 tr 57- 60.	7/2016
17.	Rèn kĩ năng giải toán có lời văn cho học sinh tiểu học trong dạy học mạch nội dung Số học	2	x	Thiết bị Giáo dục 1859-0810			số 148, kì 1 tháng 7 tr 3- 5	7/2017
18.	Một số tình huống có vấn đề mang tính thực tiễn trong dạy học Toán ở tiểu học	2	x	Thiết bị Giáo dục 1859-0810			số 137 - tháng 1/2017 tr 8-10	1/2017
19.	Lập đề toán lớp 1 từ bài toán có sẵn bằng cách gắn với yếu tố thực tiễn	1	x	Thiết bị Giáo dục 1859-0810			số 152 - kì 1 - tháng 9/2017	9/2017

							tr 11-12, 40	
20.	Quy trình dạy học phân hoá chủ đề Tam thức bậc hai ở Trung học phổ thông	2	x	Thiết bị Giáo dục 1859-0810			số 153, kì 2 - tháng 9/2017 tr18 - 21	9/2017
21.	Dạy học môn Toán tiểu học dựa trên dự án học tập	1	x	Thiết bị Giáo dục 1859-0810			số 155, kì 2 - tháng 10/2017 tr 4-6, 35	10/ 2017
22.	Phát triển kỹ năng vận dụng toán học vào thực tiễn cho học sinh đầu cấp tiểu học	2	x	Thiết bị Giáo dục 1859-0810			số 155, kì 2 - tháng 10/2017 tr 16-18, 54	10/ 2017
23.	The Primary School Teachers' Competencies - a Vietnamese Proposed Profile	1	x	Vietnam National University Press, Hanoi ISBN: 978- 604-961- 024-0.			Proceedings of International Conference Teachers and Educational Administrator's Competence in the Context of Globalisation, pp.169- 176	8/ 2017
24.	Professional Experience - an Important Component in Primary Teacher Training Curriculum	1	x	Vietnam Journal of Education (VJE), 2588-1477			Vol 02 (English Version) pp.7-11	6/2018
25.	Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học trong dạy học giải toán có lời văn cho học sinh	2	x	Thiết bị Giáo dục 1859-0810			số 177 kì 2 - tháng 9/2018 tr14-16	9/2018

	tiểu học huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn							
26.	Phát triển kĩ năng lập đề toán bằng tiếng Anh cho giáo viên tiểu học	2	x	Thiết bị Giáo dục 1859-0810			số 177, kì 2 - tháng 9/2018 tr91-93	9/2018
27.	Các mức độ đánh giá năng lực giao tiếp toán học trong hoạt động giải toán có lời văn của học sinh tiểu học	3	x	Giáo dục 2354-0753			Số đặc biệt, 7/2019, tr205-210	7/2019
28.	Thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học môn Toán lớp 5 tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	2	x	Khoa học Giáo dục 2615-8957			số 15 tháng 03/2019 tr116-120	3/2019
29.	Vận dụng quy trình mô hình hóa trong dạy học môn Toán ở tiểu học	2	x	Giáo dục 2354-0753			số 453, kì 1 - 5/2019 tr28-32,49	5/2019
30.	Một số biện pháp sư phạm hình thành biểu tượng hình học cho học sinh đầu cấp tiểu học	2	x	Giáo dục 2354-0753			số 456, kì 2 - 6/2019 tr30-34	6/2019
31.	Rèn luyện thao tác tư duy trừu tượng hóa, khái quát hóa cho học sinh trung học cơ sở trong dạy học chủ đề phương trình, bất phương trình	2	x	Thiết bị Giáo dục 1859-0810			số 193, kì 2, tháng 5 - 2019 tr28-30.	5/2019
32.	Thiết kế hoạt động mô hình hoá trong dạy học môn Toán lớp 1	2	x	Thiết bị Giáo dục 1859-0810			số 219, kì 2, tháng 6 - 2020, tr12- 14	6/2020

33.	Dạy học môn Toán lớp 4 theo định hướng mô hình hoá toán học	2	x	Thiết bị Giáo dục 1859-0810			số 219, kì 2, tháng 6 – 2020, tr24-26	6/2020
34.	Thiết kế, tổ chức một số hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Toán lớp 5	2	x	Khoa học Giáo dục 2615-8957			số 36, tháng 12/2020 tr48-52	12/2020
35.	Thiết kế một số hoạt động dạy học môn Toán lớp 1 theo định hướng phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán	2	x	Thiết bị Giáo dục 1859-0810			số 250, kì 1 tháng 10 (2021), tr16-18	10/2021
36.	Tổ chức một số hoạt động thực hành trải nghiệm trong dạy học Toán 1	2	x	Thiết bị Giáo dục 1859-0810			số 250, kì 1 tháng 10 (2021), tr87-89.	10/2021
37.	Dạy học mạch nội dung Hình học và Đo lường lớp 3 theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học	2	x	Thiết bị Giáo dục 1859-0810			số 251, kì 2 tháng 10 (2021), tr27-29	10/2021
38.	Một số biện pháp dạy học phép tính ở lớp 3 theo hướng rèn luyện kĩ năng giải quyết vấn đề toán học cho học sinh	2	x	Thiết bị Giáo dục 1859-0810			số đặc biệt, kì 2 tháng 6/2022, tr 33 - 35.	6/2022
39.	Vận dụng kĩ thuật dạy học tích cực trong thiết kế một số tình huống dạy học chủ đề Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 ở lớp 2	2	x	Thiết bị Giáo dục 1859-0810			số đặc biệt, kì 2 tháng 6/2022, tr 39 - 42.	6/2022

- Trong đó: **03** bài báo khoa học (bài số II.3, báo II.4, II.5) đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (Scopus, ESCI) mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề án thí điểm triển khai giáo dục STEM tại một số trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông mới	Tham gia	- QĐ 5736a/QĐ-ĐHSP ngày 14/12/2018 - QĐ 5795/QĐ -ĐHSP ngày 31/12/2021	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn	- QĐ 904/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 - Văn bản 77/HT-GDDĐTLS- ĐHSPTN ngày 10/2/2020 - Kế hoạch 3076a/KH-SGDĐT ngày 18/12/2019	
2	Chương trình đào tạo Cử nhân sư phạm ngành Giáo dục tiểu học (từ K49)	Thư kí, Ủy viên	- QĐ 1762/QĐ-ĐHSP ngày 3/6/2014 - QĐ 659/QĐ-ĐHSP ngày 9/3/2016	Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên	- QĐ 1427/QĐ-ĐHSP ngày 26/5/2015 - QĐ 3001/QĐ-ĐHSP ngày 11/9/2015 - QĐ 3806/QĐ-ĐHSP ngày 10/10/2016 - QĐ 3807/QĐ-ĐHSP ngày 10/10/2016	
3	Chương trình đào tạo Cử nhân sư phạm ngành Giáo	Phó trưởng tiểu ban	QĐ 421/QĐ-ĐHSP ngày 28/02/2020	Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên	QĐ 3473/QĐ-ĐHSP ngày 15/10/2020	

	dục tiểu học (từ K55)					
4	Chương trình đào tạo Cử nhân sư phạm Giáo dục tiểu học định hướng chất lượng cao	Tổ phó	QĐ 6855/QĐ- ĐHSP ngày 30/12/2019	Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên	QĐ 3576/QĐ-ĐHSP ngày 23/10/2020	
5	Chương trình đào tạo Cử nhân sư phạm Giáo dục tiểu học, hệ vừa làm vừa học	Phó trưởng tiểu ban	QĐ 491/QĐ- ĐHSP ngày 06/03/2020	Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên	QĐ 3657/QĐ-ĐHSP ngày 28/10/2020	
6	Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông	Tham gia	QĐ ngày 23/4/2018 1571/QĐ/BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thông tư số: 17/2019/TT-BGDĐT ngày 1/11/2019	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế*: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Thị Thu Hương